

Số: /2018/NQ-ĐHĐCĐ.FECON

Hà Nội, ngày 27 tháng 04 năm 2018

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**
CÔNG TY CỔ PHẦN FECON

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần FECON;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần FECON ngày 27/04/2018.

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Thông qua những nội dung sau:**

- 1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017.**
- 2. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017.**
- 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2017.**
- 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017**

Tính đến ngày 31/12/2017, lợi nhuận sau thuế lũy kế chưa phân phối của Công ty Cổ phần FECON (Công ty mẹ) là 118.417.935.538 VND. Phương án phân phối lợi nhuận của năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế của Công ty mẹ chưa phân phối tính đến 31/12/2017 (trên báo cáo Công ty mẹ) (*)	125,417,935,538	
Trong đó: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017	118,485,734,009	
Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế lũy kế	35,565,019,538	
Trong đó: Trích quỹ đầu tư phát triển	22,691,144,567	17,6% LNST 2017

<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	12,873,874,971	10% LNST 2017
Chia cổ tức năm 2017 tiền mặt (**)	44,926,458,000	5 % VDL
Chia cổ tức năm 2017 Cổ phiếu(**)	44,926,458,000	5 % VDL

(*) LNST chưa phân phối Công ty mẹ tại 31/12/2017 sau khi đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10%. (128.738.749.708-10.253.015.699)

(**) Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách chia cổ tức.

5. Kế hoạch kinh doanh 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2018

5.1. Kế hoạch kinh doanh 2018

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tăng trưởng (%)
Doanh thu Công ty mẹ	tỷ đồng	1.535	2.200	43%
Doanh thu hợp nhất	tỷ đồng	2.320	3.500	51%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	tỷ đồng	128,8	160	24%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	tỷ đồng	177.5	260	46%
LNST của cổ đông Công ty mẹ	tỷ đồng	166.5	240	44%
EPS hợp nhất	Đồng/CP	3.019	2.800	-7%

5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018

Trích quỹ đầu tư phát triển	Không quá 60% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 10% lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ
Cổ tức (% vốn điều lệ thực tế)	Không quá 10% Vốn điều lệ bằng tiền hoặc cổ phần

6. Thông qua danh sách để lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

6.1. Danh sách đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2018 bao gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

6.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2018 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2018. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán khác trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán các báo cáo trên theo quy định của pháp luật.

7. Quyết toán mức lương, thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2017

7.1. Thông qua quyết toán mức lương/thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ/tháng) ⁽¹⁾		Số tháng áp dụng (tháng) ⁽²⁾	Tổng thù lao năm 2016 (VNĐ)
			Thành viên chuyên trách	Thành viên không chuyên trách		
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Phạm Việt Khoa	Chủ tịch	100.000.000	-	12	1.200.000.000
2	Hà Thế Phương	Phó Chủ tịch	-	20.000.000	12	240.000.000
3	Trần Trọng Thắng	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
4	Phạm Quốc Hùng	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
5	Hà Thế Long	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
6	Hà Cửu Long	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
7	Phùng Tiến Trung	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
8	Nguyễn Quang Hải	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
9	Takano Satoshi	Ủy viên	-	15.000.000	12	180.000.000
Tổng cộng (I)						2.700.000.000
BAN KIỂM SOÁT						
1	Phạm Thị Hồng Nhung	Trưởng Ban	50.000.000	-	12	600.000.000
2	Nguyễn Chí Công	Thành viên	-	15.000.000	12	180.000.000
3	Bùi Thanh Tùng	Thành viên	-	15.000.000	12	180.000.000
Tổng cộng (II)						960.000.000
TỔNG CỘNG (I) và (II)						3.660.000.000

7.2. Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017

Thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát số tiền bằng 1,3% lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2017 trích từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty, cụ thể là: **1.674.689.265 VNĐ** (Một tỷ sáu trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi lăm đồng).

Thời gian chi trả thưởng: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

8. Dự kiến tiền lương/thù lao và mức thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018

8.1. Dự kiến mức thù lao/tiền lương cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương/ thù lao (VNĐ/người/tháng)	Thành tiền (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị	09		5.580.000.000
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	150.000.000	1.800.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	02	90.000.000	2.160.000.000
4	Ủy viên HĐQT chuyên trách	Nếu có	50.000.000	/
5	Ủy viên HĐQT không chuyên trách	06	22.500.000	1.620.000.000
II	Ban kiểm soát	03		1.620.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	90.000.000	1.080.000.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	02	22.500.000	540.000.000
TỔNG CỘNG				7.200.000.000

¹ Đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

² Tính từ tháng 05/2017 đến hết tháng 04/2018.

- Thời gian chi trả tiền lương/thù lao: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chọn thời điểm chi trả tiền lương/phân bổ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và hạch toán các khoản tiền trên phù hợp với quy định của pháp luật.

8.2. Dự kiến mức thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018:

Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận hợp nhất năm 2018 thì trích thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát số tiền bằng **1,5%** Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty mẹ.

9. Thông qua Ban hành mới Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty có hiệu lực kể từ ngày 27/04/2018.

Điều 2. Điều khoản thực hiện:

- Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Giao cho HĐQT quản trị thực hiện các thủ tục đăng ký/thông báo thay đổi các nội dung tại Điều 9 theo các quy định pháp luật (nếu có).
- Báo cáo những công việc thực hiện trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tới.

Điều 3. Hiệu lực thi hành:

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp vào ngày 27 tháng 04 năm 2018.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cá nhân, phòng/ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần FECON./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, HSX, VSD;
- Lưu: HC, PCTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

Phạm Việt Khoa